

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HSST
Ngày 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đang;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: **Ninh Hoàng V**, sinh ngày 08/3/1987, tại **T, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Ninh Xuân V1**, con bà: **Nguyễn Thị G**; vợ, con chưa có; tiền án: tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HSST ngày 20/8/2021 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí 200.000đồng, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 02/11/2022. Tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐXP ngày 18/4/2011 bị **Công an phường T, thành phố T**, xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường số: 05/QĐ-XPHC ngày 21/4/2011 của Chủ tịch **UBND phường T, thành phố T**, trong thời hạn 6 tháng; Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số: 01/QĐXP ngày 05/01/2012 bị Công an phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 1701/QĐ – UBND ngày 21/9/2012 của Chủ tịch UBND thành phố T trong thời gian 24 tháng, ngày 21/9/2014 chấp hành xong; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐXP ngày 15/02/2015 bị Công an phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 24/02/2015 chấp hành xong; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 22/QĐXP ngày 01/5/2019 bị Công an phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 16/5/2019 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/4/2023 đến ngày 25/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Ninh Quang T, sinh năm 1985, trú tại tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* ông Phạm Văn T1, ông Nguyễn Quốc T2 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Ninh Hoàng V là người sử dụng trái phép chất ma túy. Trưa ngày 19/4/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 35B1 – 948.83 đi từ nhà đến đường Q thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, V gặp và hỏi mua của một người đàn ông tên Q (không biết ở đâu) 01 gói ma túy loại Heroine với giá 2.500.000 đồng, được để ở kẽ giữa vỏ nilon màu trắng bọc ngoài vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Sau khi mua được ma túy, V kẹp vỏ bao thuốc lá trong có gói ma túy ở giá để đồ giữa xe mô tô rồi lên xe để đi về. Đúng lúc đó vào hồi 13 giờ cùng ngày 19/4/2023, tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Công an phường T tuần tra đến yêu cầu kiểm tra căn cước công dân đối với V, tại chỗ V không xuất trình được căn cước công dân và khai tên tuổi địa chỉ; khi tổ công tác hỏi V có sử dụng ma túy không thì V khai nhận là người sử dụng ma túy và đang cất giấu 01 gói ma túy ở giá để đồ giữa xe mô tô biển kiểm soát 35B1 – 948.83, với mục đích mua về để sử dụng, V tự giác lấy bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng gói ma

tuý ra giao nộp. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, kiểm tra xác định bên trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không có điều thuốc lá nào, ở kẽ giữa vỏ túi nilon màu trắng bọc ngoài vỏ bao thuốc lá có 01 gói giấy màu trắng, kích thước (4,5x3,5)cm, bên trong lớp giấy là 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ ở một đầu, kích thước (7,4x4,3)cm, đựng chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác tiến hành đưa **Ninh Hoàng V** về trụ sở **Công an phường T** tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra còn thu giữ của **V** một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, đã cũ bên trong có lắp 2 sim điện thoại số thuê bao 0385.691.885 và 0787.163.626 và một chiếc xe mô tô BKS 35B1 – 948.83.

Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của **Ninh Hoàng V** có khối lượng 5,56 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 329/KLGD-KTHS-MT ngày 25/4/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M, có khối lượng 5,5615 gam, là ma túy, loại Heroien.

Heroine là chất ma túy thuộc danh mục IA, số thứ tự 9 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Sau khi giám định **Phòng K Công an tỉnh N** đã hoàn lại 5,4539 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 329/KL-KTHS-MT.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo **Ninh Hoàng V** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT– VKSTĐ ngày 24/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, đã truy tố bị cáo **Ninh Hoàng V** để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Ninh Hoàng V** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo **Ninh Hoàng V** tù 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 19/4/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 329/KL-

KTHS-MT vụ **Ninh Hoàng V**, SN 1987, xảy ra ngày 19/4/2023 tại **phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**. Mẫu vật hoàn trả gồm M=5,4539 gam ma túy loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (16,5x7,5)cm; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ ở một đầu kích thước (7,4x4,3)cm. 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do có nhu cầu về sử dụng ma túy, nên ngày 19/4/2023 bị cáo đã mượn xe đi tìm địa điểm bán ma túy với mục đích mua về để sử dụng cho bản thân, khi vừa mua được gói ma túy đang cất giấu thì bị **Công an thành phố T** kiểm tra hành chính, biết không thể chối cãi, nên bị cáo đã giao nộp gói ma túy vừa mua được cho cơ quan điều tra.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo **Ninh Hoàng V** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 329/KL- KTHS-MT ngày 25/4/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh N** và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 19/4/2023, tại đầu **ngõ C, đường Q, thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình**. **Ninh Hoàng V** có hành vi cất giấu trái phép 5,5615 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân, bị **Công an thành phố T** phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến

trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 5,5615 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, lượng ma túy Heroine mà bị cáo tàng trữ trên 05gam, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

a,.....

.....

g) Heroine, **C**, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Bản Cáo trạng số 55/CT– VKSTĐ ngày 24/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo **Ninh Hoàng V** với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: **Ninh Hoàng V** đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lần này lại cố ý phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; mẹ bị cáo là người có công với Cách mạng, được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, bị xử lý hành chính nhiều lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về hình phạt: xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt khác của đời sống xã hội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên Q, tại phường T vào ngày 19/4/2023, bản thân bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma túy cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 35B1 – 948.83: quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Ninh Quang T, sinh năm 1985, trú tại tổ C, phường T, thành phố T. Anh T cho bị cáo mượn xe đi lại, anh T không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô trên cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng cùng sim điện thoại, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với 5,4539 gam chất bột dạng cục màu trắng, là ma túy, loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 329/KL-KTHS-MT vụ Ninh Hoàng V, SN 1987, xảy ra ngày 19/4/2023 tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M=5,4539 gam ma túy loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 mảnh giấy màu trắng và 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ một đầu. Đây là những vật chứng chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng và là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố T, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình sự: bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Ninh Hoàng V phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Ninh Hoàng V 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 19/4/2023.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong theo đúng quy định của pháp luật bên ngoài ghi số: 329/KL-KTHS-MT vụ Ninh Hoàng V, SN 1987, xảy ra ngày 19/4/2023 tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M=5,4539 gam ma túy loại Heroine, cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy màu trắng kích thước (16,5x7,5)cm; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ ở một đầu kích thước (7,4x4,3)cm; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2023 giữ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

Tam Điệp.

4. Về án phí: buộc bị cáo **Ninh Hoàng V** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả phiên tòa hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND thành phố Tam Điệp(1)
- Công an thành phố Tam Điệp(1)
- Chi cục THA thành phố Tam Điệp (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình(1)
- Bị cáo(1);

Phan Ngọc Hà